

ĐỀ ÔN TẬP HÈ – ĐỀ SỐ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. ĐỌC HIỂU****Câu 1****Phương pháp giải**

Vận dụng những kiến thức về các thể thơ.

Giải chi tiết

Thể thơ năm chữ.

Câu 2**Phương pháp giải**

Đọc, tìm ý.

Giải chi tiết

Trong văn bản, nhân vật tôi học được những điều quý giá từ những đối tượng: cây xương rồng, nụ hồng, ngọn gió, biển, con trâu, già cả, chim chóc, bia mộ đá -> từ những sự vật, hiện tượng gần gũi, giản dị, thân thuộc xung quanh.

Câu 3**Phương pháp giải**

Phân tích, lý giải.

Giải chi tiết

- Biện pháp tu từ nổi bật: Điệp cấu trúc: Tôi học ... , Tôi học lời ...
- Tác dụng: Nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc tiếp nhận kiến thức mọi lúc, mọi nơi, mọi đối tượng xung quanh cuộc sống của mỗi chúng ta trong quá trình hoàn thiện nhân cách. Biển học là không cùng, vì vậy quá trình học hỏi sẽ luôn đi suốt của cuộc đời của mỗi người.

Câu 4**Phương pháp giải**

Phân tích, lý giải, tổng hợp.

Giải chi tiết

Ý nghĩa nhan đề: Mỗi ngày, cuộc sống quanh ta đều mang đến những bài học quý báu. Việc học không phải chỉ là tiếp nhận kiến thức sách vở ở trường học mà còn là thu nhận kiến thức cuộc sống ở trường đời. Mọi sự vật hiện tượng, mọi người xung quanh ta đều ẩn giấu những bài học quý giá, nếu ham học hỏi, chúng ta sẽ khám phá được những bài học vô cùng vô tận để hoàn thiện bản thân. Biển học là

không cùng, vì vậy quá trình học hỏi sẽ luôn đi suốt cuộc đời của mỗi người, không bao giờ là đủ, nói như Lê-nin “học, học nữa, học mãi”.

Câu 5

Phương pháp giải:

Nhớ lại các câu tục ngữ cùng nói về việc học và lí giải thuyết phục

Lời giải chi tiết:

- Hai câu tục ngữ nói về việc học:
- + Học ăn, học nói, học gói, học mở
- + Có công mài sắc có ngày nên kim
- Giải thích: "Có công mài sắc, có ngày nên kim": ý khuyên người học phải kiên trì, nhẫn nại, dù việc học có khó khăn đến đâu, nếu cố gắng bền bỉ thì sẽ đạt được kết quả tốt, giống như mài một thanh sắt to cũng có thể thành kim nhỏ.

PHẦN II. VIẾT

Câu 1

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Chú ý các từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Vận dụng thao tác lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

1. Mở đoạn

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
- Ấn tượng/chủ đề của tác phẩm: Suy ngẫm sâu sắc về việc học của mỗi người trong hành trình sống.

2. Thân đoạn

* Nội dung của tác phẩm:

- Học cây xương rồng đổi mặt, vươn lên trong khó khăn, thử thách.
- Học ngọn gió sự rộng mở, khoáng đạt.
- Học trẻ em sự trong sáng, chân thật; học người già để hiểu sự vô cùng của cuộc sống.
- Học chim chóc ngợi ca bình minh...

Nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm:

- Thơ năm chữ, có 5 khổ; khổ mở đầu chỉ có 2 dòng; gieo vần cách.
- Điệp ngữ: Tôi học; hình ảnh giàu sức gợi; nghệ thuật nhân hóa. → Làm nổi bật chủ đề bài thơ, nhấn mạnh, mở rộng việc học ở đời.

* Bức thông điệp của bài thơ:

Việc học không chỉ là học tập trên trường lớp, trong sách vở mà còn là hành trình mỗi người tự trải nghiệm và khám phá từ cuộc sống.

3. Kết đoạn

- Khẳng định giá trị của bài thơ.
- Xúc cảm của cá nhân trước bài thơ.

Câu 2

Phương pháp giải:

Xác định vấn đề cần bàn luận

Liên hệ thực tế

Vận dụng thao tác lập luận, kĩ năng viết bài

Lời giải chi tiết:

1. Mở bài: Dẫn dắt và nêu được vấn đề: lòng dũng cảm trong cuộc sống có ý nghĩa to lớn

2. Thân bài

- Giải thích, quan điểm của người viết về lòng dũng cảm, nêu các biểu hiện, ví dụ

Dũng cảm được hiểu là có dũng khí, bản lĩnh, sự quyết đoán. Dám đối mặt với mọi khó khăn, nguy hiểm để làm những việc nên làm. Những việc đó phải đúng với chuẩn mực đạo đức, xã hội và được tuyên dương.

- Dùng các lý lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý nghĩa của lòng dũng cảm trong cuộc sống (cá nhân, tập thể, xã hội)

* Cá nhân: Vượt qua chính mình, sống mạnh mẽ, tự hoàn thiện bản thân

* Sự phát triển của đời sống xã hội: Chuẩn mực xã hội; lòng dũng cảm trở thành truyền thống trong đấu tranh, xây dựng đất nước....

- Đề xuất cách rèn luyện, phát huy lòng dũng cảm và phê phán lối sống nhút nhát, thiếu dũng cảm. Dũng cảm khác với liều lĩnh, bất chấp

3. Kết bài: Khẳng định vấn đề, liên hệ bản thân